

Bản án số: 176/2021/HC-PT

Ngày 08 - 4 - 2021

V/v “*kiếu kiện QĐHC
trong lĩnh vực lao động*”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Từu.

Các Thẩm phán: Ông Vũ Ngọc Huynh.

Ông Phan Đức Phương.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Mỹ Dung - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:* Bà Phạm Thị Thanh Hoa - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 4 năm 2021, tại phòng xét xử số 5 trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số: 605/2020TLPT-HC ngày 16 tháng 11 năm 2020, về việc “*kiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực lao động*”. Do bản án hành chính sơ thẩm số 1083/2019/HC-ST ngày 27 tháng 7 năm 2020 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm **số: 4218/2021/QĐPT-HC ngày 28 tháng 12 năm 2021** giữa các đương sự:

- *Người khởi kiện:* Ông Nguyễn Ngọc B, sinh năm 1979

Địa chỉ: 120/6A TĐX, Phường NCT, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

- *Người bị kiện:* Chánh Thanh tra Sở Lao động – Thương binh và Xã hội Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ: 664 – 668 đường DBP, Phường 11, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện:* Bà Nguyễn Văn Hạnh Th - Phó Chánh Thanh tra Sở Lao động - Thương binh và Xã hội Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ: 664 – 668 ĐBP, Phường 11, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

Theo Văn bản ủy quyền số 531/TTS-TH ngày 01/3/2017 của Chánh Thanh tra Sở Lao động – Thương binh và Xã hội Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

- *Người kháng cáo ông Nguyễn Ngọc B. Là người khởi kiện.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và đối thoại, tại phiên tòa sơ thẩm người khởi kiện là ông Nguyễn Ngọc B trình bày:*

Ông B đề nghị Tòa án xem xét chấp nhận các yêu cầu sau:

- Hủy Quyết định số 645/QĐ-TTr-PCTN ngày 25/7/2016 của Chánh Thanh tra Sở Lao động, Thương binh và Xã hội Thành phố Hồ Chí Minh về việc giải quyết khiếu nại lần 2 của Ông B đối với Quyết định số 915/QĐ-DAB-PC ngày 06/6/2016 của Ngân hàng Thương mại cổ phần Đông Á.

- Buộc Chánh Thanh tra Sở Lao động, Thương binh và Xã hội Thành phố Hồ Chí Minh phải bồi thường cho Ông B số tiền là 18.000.000 đồng tương đương 01 tháng thu nhập mà Ông B bị mất (từ ngày 01/3/2017 đến hết 31/3/2017) do việc Chánh Thanh tra Sở ban hành quyết định trái pháp luật.

Ngoài ra Ông B không có yêu cầu nào khác.

Lý do khởi kiện:

- Quyết định số 645/QĐ-TTr-PCTN đã có những vi phạm sau: Lược bỏ một phần ý kiến của Ngân hàng Đông Á trong Quyết định số 915/QĐ-DAB-PC là không đúng quy định. Bởi lẽ Quyết định số 645/QĐ-TTr-PCTN là quyết định giải quyết khiếu nại lần 2 thì phải giải quyết trên cơ sở quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu; Tự ý đưa thêm các nội dung mới, cụ thể như: Việc bổ nhiệm Ông B đã hết thời hạn hay việc bổ nhiệm Ông B phải có ý kiến của cấp Ủy...là làm sai lệch hồ sơ khiếu nại. Theo đó, quyết định bổ nhiệm chỉ là quyết định hành chính đơn phương, không thay thế được hợp đồng lao động đã được ký kết giữa Ông B và Ngân hàng Đông Á. Do đó, việc đưa ra lý do việc bổ nhiệm Ông B đã hết thời hạn hay việc bổ nhiệm Ông B phải có ý kiến của cấp Ủy để bác khiếu nại của Ông B là vi phạm quyền lợi hợp pháp của người lao động.

- Vi phạm trình tự, thủ tục, vi phạm nguyên tắc dân chủ khi giải quyết khiếu nại; Không tổ chức đối thoại, hòa giải giữa Ông B và Ngân hàng Đông Á về các nội dung và yêu cầu trong đơn khiếu nại theo quy định của pháp luật về lao động.

- Vi phạm thời hạn giải quyết khiếu nại và giao quyết định giải quyết khiếu nại. Ngày 25/7/2016, Chánh Thanh tra Sở Lao động, Thương binh và Xã hội Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quyết định số 645/QĐ-TTr-PCTN. Tuy nhiên, 03 tháng sau, Thanh tra Sở mới giao quyết định trên cho Ông B (có biên bản giao nhận ngày 27/10/2016) là vi phạm quy định tại Điều 31 Nghị định 119/2014/NĐ-CP của Chính phủ: *“Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày ra quyết định giải quyết khiếu nại, người giải quyết khiếu nại lần hai phải gửi quyết định giải quyết khiếu nại*

cho người khiếu nại, người bị khiếu nại, người có quyền, nghĩa vụ liên quan, cơ quan, tổ chức, cá nhân chuyển khiếu nại đến.”

- Về thẩm quyền ban hành Quyết định số 645/QĐ-TTr-PCTN là không đúng vì Thanh tra Thành phố đã có Kết luận Thanh tra số 81/TB-TTTP-P7 về việc bổ nhiệm ông Phạm Hoàng Anh chức vụ Phó Chánh Thanh tra là trái quy định và thực tế đã thu hồi lại quyết định bổ nhiệm ông Phạm Hoàng Anh. Do vậy, Quyết định số 645/QĐ-TTr-PCTN mà ông Phạm Hoàng Anh đã ký trước đó là không có giá trị pháp luật.

- Nhận định và kết luận trong Quyết định số 645/QĐ-TTr-PCTN ngày 25/7/2016 thiên vị một bên, có dấu hiệu bao che cho Ngân hàng Đông Á vi phạm hợp đồng lao động đang có hiệu lực:

+ Trong quá trình thực hiện hợp đồng lao động số DAB_06540/042014_09 có hiệu lực ngày 01/4/2014 với Ông B, Ngân hàng Đông Á đã vi phạm các điều khoản của hợp đồng lao động (Điều 1.3 về chức danh công việc/chức vụ; Điều 1.4 về công việc phải làm; Điều 4.1 về nghĩa vụ bảo đảm việc làm và thực hiện đầy đủ những điều kiện đã cam kết trong hợp đồng lao động). Tuy nhiên, Thanh tra Sở chỉ dựa vào Quyết định đơn phương số 06/QĐ-HĐQT-DAB ngày 04/01/2016 và Quyết định số 404/QĐ-DAB ngày 31/01/2015 của Ngân hàng Đông Á trong việc cơ cấu, tổ chức lại lao động để bác bỏ yêu cầu của người lao động là không có căn cứ vì trái với hợp đồng lao động đã ký kết.

Việc Ngân hàng Đông Á không thực hiện nghĩa vụ xây dựng và thực hiện phương án sử dụng lao động khi tiến hành tái cơ cấu tổ chức, tổ chức lại lao động theo quy định tại Điều 44, Điều 46 Bộ luật Lao động năm 2012 đã không được Thanh tra Sở xem xét.

+ Ngân hàng Đông Á đã tự ý cắt xén tiền lương của Ông B với số tiền 5.000.000 đồng/tháng từ kỳ lương tháng 9/2015 đến hết tháng 5/2016 nhưng Quyết định số 645/QĐ-TTr-PCTN đã thiên vị ngân hàng, bỏ qua quy định sửa đổi, bổ sung hợp đồng lao động tại Điều 35 Bộ luật Lao động năm 2013 để xử ép người lao động làm thuê gây thiệt hại cho Ông B số tiền là mười tám triệu đồng (2.000.000 đồng/tháng x 9 tháng). Ông B bị ép đăng ký tự nguyện giảm lương và ông ghi số tiền là 2.000.000 đồng/tháng cho tháng 8/2015 (ký tên ghi ngày 26/8/2015) như vậy là chỉ áp dụng cho một tháng là tháng 8/2015. Nhưng Ngân hàng Đông Á lại cắt lương của ông trong suốt từ tháng 09/2015 đến tháng 5/2016 mà không cung cấp được một cơ sở pháp lý nào. Tại Quyết định số 915/QĐ-DAB-PC, Ngân hàng Đông Á đã tự thừa nhận mình cắt lương của người lao động, nhưng Quyết định số 645/QĐ-TTr-PCTN khẳng định việc cắt lương nói trên là đúng do dựa trên sự đồng ý của người lao động là không có căn cứ. Tại Biên bản làm việc với Thanh tra Sở Lao động ngày 14/7/2016, Ông B đã có nêu ý kiến này.

+ Ngân hàng Đông Á xác nhận đã cắt giảm các khoản phụ cấp lương là phụ cấp trách nhiệm và phụ cấp chức danh vốn là bộ phận của tiền lương tháng theo Khoản 1 Điều 90 Bộ luật Lao động năm 2012 của người lao động và vi phạm nghĩa vụ phải đóng đầy đủ mức lương tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và bảo

hiểm thất nghiệp cho Ông B từ tháng 01/2016 trở đi (có xác nhận mức đóng của Bảo hiểm xã hội quận Phú Nhuận). Nhưng Quyết định số 645/QĐ-TTr-PCTN lại bao che việc làm này của ngân hàng và bác bỏ yêu cầu hợp pháp của Ông B. Hành vi sai trái này đã làm giảm mức tiền lương tham gia bảo hiểm hàng tháng cho Ông B lẽ ra phải là 51.500.000 đồng/tháng xuống còn 27.500.000 đồng/tháng là gây thiệt hại cho cơ quan bảo hiểm và người lao động.

Mức lương tháng đóng bảo hiểm là mức lương và phụ cấp lương theo quy định của pháp luật về lao động theo quy định tại Khoản 2 Điều 89 Luật Bảo hiểm xã hội năm 2013. Điểm a Khoản 2 Điều 4 Thông tư 47/2015/TT-BLĐTBXH của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội ban hành ngày 16/11/2015 có quy định về phụ cấp lương: *“Phụ cấp lương theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 4 của Thông tư số 47/2015/TT-BLĐTBXH là các khoản phụ cấp lương để bù đắp yếu tố về điều kiện lao động, tính chất phức tạp công việc, điều kiện sinh hoạt, mức độ thu hút lao động mà mức lương thỏa thuận trong hợp đồng lao động chưa được tính đến hoặc tính chưa đầy đủ như phụ cấp chức vụ, chức danh; phụ cấp trách nhiệm; phụ cấp nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm; phụ cấp thâm niên; phụ cấp khu vực; phụ cấp lưu động; phụ cấp thu hút và các phụ cấp có tính chất tương tự.”*

Như vậy, mức tiền lương tháng làm căn cứ đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và bảo hiểm thất nghiệp từ tháng 01/2016 trở đi cho ông Nguyễn Ngọc B phải là tổng số của mức lương cơ bản 27.500.000 đồng, phụ cấp chức danh 5.300.000 đồng và phụ cấp trách nhiệm 18.700.000 đồng theo Quyết định số 116/QĐ-QTNL ngày 01/02/2015 của Tổng Giám đốc Ngân hàng Đông Á và tổng cộng mức tiền lương là 51.500.000 đồng. Việc Chánh Thanh tra Sở bác yêu cầu của Ông B là vi phạm nghiêm trọng pháp luật lao động.

Quyết định số 645/QĐ-TTr-PCTN đã gây thiệt hại nghiêm trọng cho Ông B, cụ thể:

- + Dựa vào Quyết định số 645/QĐ-TTr-PCTN nói trên, Ngân hàng Đông Á tiếp tục vi phạm hợp đồng lao động, chèn ép Ông B từ chức từ giám đốc xuống nhân viên phục vụ, không bố trí cho Ông B công việc đúng hợp đồng lao động, không đảm bảo điều kiện làm việc trong hợp đồng lao động, không trả số lương 18 triệu đồng còn thiếu của Ông B, cắt lương Ông B từ giữa tháng 12/2016, cố ý chuyển người lao động làm công việc khác với hợp đồng lao động (chuyển sang nhóm làm việc với nhà đầu tư nước ngoài từ tháng 11/2015 đến tháng 12/2016) quá 60 ngày cộng dồn trong năm mà không có sự đồng ý bằng văn bản của Ông B, không đóng bảo hiểm bắt buộc cho Ông B từ tháng 01/2016.

- + Ngày 17/02/2017, Ông B bị buộc phải thông báo chấm dứt hợp đồng lao động (chấm dứt kể từ ngày 24/02/2017) theo Điều 37 Bộ luật Lao động năm 2012, phải chịu mất việc làm, mất thu nhập trong khi hợp đồng lao động với Ông B có thời hạn đến 31/3/2017.

- + Hơn 10 ngày sau khi Ông B gửi thông báo đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động, Ngân hàng Đông Á đã ra quyết định sa thải ngày 01/3/2017 đối với Ông B.

+ Làm mất quyền yêu cầu hòa giải, khiếu nại, khiếu kiện kịp thời của người lao động.

Từ những lý do trên, Ông B đề nghị Tòa án chấp nhận các yêu cầu khởi kiện của mình.

** Người bị kiện là Chánh Thanh tra Sở Lao động – Thương binh và Xã hội Thành phố Hồ Chí Minh có người đại diện theo ủy quyền là bà Nguyễn Văn Hạnh Th có ý kiến trình bày:*

Ngày 11/5/2016, Thanh tra Sở nhận được Đơn yêu cầu giải quyết khiếu nại đúng pháp luật (lần 2) của ông Nguyễn Ngọc B đối với Quyết định số 915/QĐ-DAB-PC về việc giải quyết khiếu nại của Ngân hàng Đông Á với các nội dung Ông B yêu cầu như sau:

+ Ngân hàng phải khôi phục lại vị trí, chức danh công việc của Ông B theo đúng hợp đồng lao động, phụ lục hợp đồng lao động đã thỏa thuận.

+ Ngân hàng phải khôi phục lại và truy trả đủ tiền lương đã thỏa thuận theo hợp đồng lao động, phụ lục hợp đồng lao động và Quyết định số 116/QĐ-QTNL ngày 01/02/2015 của Tổng Giám đốc Ngân hàng Đông Á.

+ Ngân hàng phải đóng BHXH, BHYT, BHTN cho Ông B với mức đóng dựa trên mức lương cơ bản là 27.500.000 đồng/tháng, phụ cấp trách nhiệm là 18.700.000 đồng/tháng và phụ cấp chức danh là 5.300.000 đồng/tháng, tổng cộng là 51.500.000 đồng/tháng theo quy định pháp luật.

Ngày 25/7/2016, Thanh tra Sở ban hành Quyết định số 645/QĐ-TTr-PCTN về việc giải quyết khiếu nại lần 2 của Ông B đối với Quyết định số 915/QĐ-DAB-PC ngày 06/6/2016 của Ngân hàng Đông Á.

* Đối với việc Ông B cho rằng Thanh tra Sở vi phạm thời hạn giải quyết khiếu nại và giao quyết định giải quyết khiếu nại lần 2 cho Ông B:

Căn cứ Đơn khiếu nại lần 2 ngày 06/6/2016 của Ông B và Biên bản làm việc ngày 06/6/2016 của Thanh tra Sở đối với Ông B,

Căn cứ Điều 26 Nghị định số 119/2014/NĐ-CP của Chính phủ, đơn khiếu nại lần 2 của Ông B thuộc thẩm quyền giải quyết của Chánh Thanh tra Sở. Ngày 10/6/2016, Thanh tra Sở ban hành Thông báo số 501/TB-TTr-TCD về việc thụ lý giải quyết đơn khiếu nại lần 2 của Ông B là đúng quy định.

Căn cứ Điều 27 Nghị định số 119/2014/NĐ-CP của Chính phủ thì ngày 25/7/2016, Chánh Thanh tra Sở ban hành Quyết định số 645/QĐ-TTr-PCTN về việc giải quyết khiếu nại lần 2 của Ông B là nằm trong thời hạn giải quyết khiếu nại là 45 ngày kể từ ngày thụ lý đơn khiếu nại.

Căn cứ Điều 31 Nghị định số 119/2014/NĐ-CP của Chính phủ thì sau khi ban hành quyết định giải quyết khiếu nại lần 2 cho Ông B, trong thời hạn 03 ngày làm việc theo quy định kể từ ngày ban hành Quyết định số 645/QĐ-TTr-PCTN thì Thanh tra Sở đã gửi quyết định nói trên về địa chỉ 120/6A TĐX, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh. Tuy nhiên ngày 19/10/2016, Thanh tra Sở lại nhận được Đơn của Ông B cho

rằng ông chưa nhận được Quyết định số 645/QĐ-TTr-PCTN. Sau đó, Thanh tra Sở có mời Ông B đến trụ sở để nhận trực tiếp và ký nhận quyết định giải quyết khiếu nại.

* Đối với ý kiến về việc không tổ chức đối thoại, hòa giải giữa người khiếu nại là ông Nguyễn Ngọc B và người bị khiếu nại là Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đông Á:

Căn cứ Khoản 1 Điều 29 Nghị định số 119/2014/NĐ-CP của Chính phủ thì: *“ Trong quá trình giải quyết khiếu nại lần hai, nếu xét thấy cần thiết, người giải quyết khiếu nại tổ chức đối thoại giữa người khiếu nại, người bị khiếu nại, người có quyền và nghĩa vụ liên quan, cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.”*. Theo quy định nói trên, việc tổ chức đối thoại chỉ được tiến hành nếu yêu cầu của Ông B và kết quả kiểm tra, xác minh nội dung khiếu nại của Thanh tra Sở còn khác nhau thì mới tổ chức gặp gỡ, đối thoại giữa Ông B và Ngân hàng Đông Á.

Căn cứ biên bản làm việc với Ông B ngày 06/6/2016 và ngày 14/7/2016, Biên bản làm việc với Ngân hàng Đông Á ngày 15/6/2016, các biên bản làm việc ngày 30/01/2016, ngày 22/02/2016, ngày 26/02/2016 và Quyết định số 915/QĐ-DAB-PC ngày 06/6/2016 của Ngân hàng Đông Á. Các nội dung yêu cầu, khiếu nại của Ông B đối với Ngân hàng Đông Á đều đã được các bên thừa nhận và thể hiện rõ tại Quyết định số 915 nói trên. Do đó, Thanh tra Sở xét thấy không cần thiết phải tổ chức đối thoại giữa Ông B và Ngân hàng Đông Á.

* Về các nội dung khiếu nại của Ông B:

1) Ngân hàng phải khôi phục lại vị trí, chức danh công việc của Ông B theo đúng hợp đồng lao động, phụ lục hợp đồng lao động đã thỏa thuận, thấy rằng:

Căn cứ Quyết định bổ nhiệm số 404/QĐ-DAB ngày 31/01/2015 của Tổng Giám đốc Ngân hàng Đông Á về việc bổ nhiệm Ông B giữ chức vụ Giám đốc Phòng hợp tác chiến lược và Quan hệ định chế tài chính, có thời hạn từ 01/02/2015 đến 01/02/2016.

Theo Quy định số QD-QTNL-012 ngày 15/01/2015 của Ngân hàng Đông Á quy định bổ nhiệm, tái bổ nhiệm, miễn nhiệm các chức danh tại Ngân hàng Đông Á thuộc thẩm quyền của Tổng giám đốc. Trước 01 tháng khi hết thời hạn được bổ nhiệm, bản thân người được bổ nhiệm phải có bảng tự đánh giá về năng lực, nghiệp vụ, quan hệ... gửi lãnh đạo các cấp có thẩm quyền đề nghị xét duyệt tái bổ nhiệm (trong đó phải có ý kiến đồng ý của cấp ủy). Trong Quyết định bổ nhiệm số 404/QĐ-DAB ngày 31/01/2015 đã nêu rõ “Quyết định này là một phần của hợp đồng lao động giữa ông Nguyễn Ngọc B và Ngân hàng Đông Á”. Ông B đã nhận và thực hiện quyết định này trong suốt thời gian từ ngày 01/02/2015 đến khi Ông B gửi đơn khiếu nại lần đầu đến ngân hàng vào ngày 26/3/2016. Như vậy Ông B đã biết và hiểu chức danh Giám đốc Phòng hợp tác chiến lược và Quan hệ định chế tài chính có thời hạn từ 01/02/2015 đến 01/02/2016 và việc bổ nhiệm, tái bổ nhiệm, miễn nhiệm các chức danh tại Ngân hàng Đông Á phải thực hiện theo Quy định số QD-QTNL-012 ngày 15/01/2015 của Ngân hàng Đông Á.

Căn cứ Quyết định số 06/QĐ-HĐQT-DAB ngày 04/01/2016 và Nghị quyết 24.7/NQ-HĐQT-DAB ngày 28/12/2015 của Hội đồng quản trị Ngân hàng Đông Á về việc điều chỉnh chức năng, nhiệm vụ của Khối chiến lược còn lại 02 phòng gồm: Phòng Quản lý và Triển khai chiến lược; Phòng Truyền thông và Thương hiệu.

Ông B cho rằng Ngân hàng Đông Á đã không thực hiện nghĩa vụ thỏa thuận lại với người lao động khi có sự thay đổi về vị trí, chức danh của ông. Căn cứ Biên bản làm việc ngày 30/01/2016, ngày 22/02/2016, ngày 26/02/2016, ngày 13/4/2016 của Ngân hàng Đông Á với Ông B về việc thỏa thuận về vị trí, chức danh của Ông B là Phó Giám đốc Phòng Quản lý và Triển khai chiến lược; Chuyên viên quản lý và triển khai chiến lược thuộc Phòng Quản lý và Triển khai chiến lược sau khi Ngân hàng Đông Á điều chỉnh chức năng, nhiệm vụ của Phòng Chiến lược nhưng Ông B không đồng ý với các chức danh đã được ngân hàng đề xuất.

Do vậy, yêu cầu của Ông B buộc ngân hàng phải khôi phục lại vị trí, chức danh công việc là Giám đốc Phòng hợp tác chiến lược và Quan hệ định chế tài chính khi đã không còn tồn tại trong hệ thống tổ chức ngân hàng Đông Á là không có cơ sở để xem xét chấp nhận.

2) Ngân hàng phải khôi phục lại và truy trả đủ tiền lương đã thỏa thuận theo hợp đồng lao động, phụ lục hợp đồng lao động và Quyết định số 116/QĐ-QTNL ngày 01/02/2015 của Tổng Giám đốc Ngân hàng Đông Á.

Căn cứ Hợp đồng lao động số DAB_06540/042014_09 ngày 01/4/2014 giữa Ông B và Ngân hàng Đông Á;

Căn cứ Phụ lục Hợp đồng lao động số 20-CĐCS/PL-DAB_06540/042014_09 ngày 29/01/2015 giữa Ông B và Ngân hàng Đông Á;

Căn cứ Quyết định số 404/QĐ-DAB ngày 31/01/2015 của Tổng Giám đốc Ngân hàng Đông Á về việc bổ nhiệm Ông B giữ chức vụ Giám đốc Phòng hợp tác chiến lược và Quan hệ định chế tài chính;

Căn cứ Quyết định số 116/QĐ-QTNL ngày 01/02/2015 của Tổng Giám đốc Ngân hàng Đông Á về việc điều chỉnh mức thu nhập cơ bản hàng tháng của Ông B;

Căn cứ Tờ trình số 03/TTr-QTNL ngày 01/02/2015 về việc điều chỉnh cơ cấu thu nhập tạm thời tại Đông Á;

Căn cứ Thông báo số 11/TB-QTNL ngày 25/01/2016 của Ngân hàng Đông Á về việc giải quyết khiếu nại lần đầu đối với Ông B;

Căn cứ Danh sách lãnh đạo Phòng ban hội sở tự nguyện cắt giảm tiền lương do Ngân hàng Đông Á cung cấp có xác nhận của Ông B ngày 26/8/2015;

Căn cứ Phiếu lương tháng 01/2016 của Ông B là 53.400.000 đồng, tiền lương tháng 02/2016 là 53.100.000 đồng, tiền lương tháng 03/2016 là 53.550.000 đồng, tiền lương tháng 04/2016 là 53.250.000 đồng, tiền lương tháng 05/2016 là 56.400.000 đồng do Ngân hàng Đông Á cung cấp.

Căn cứ Biên bản làm việc của Ngân hàng Đông Á với Thanh tra Sở về tiền lương phụ cấp trách nhiệm và phụ cấp chức danh của Ông B được thực hiện theo Thông báo số 11/TB-QTNL ngày 25/01/2016 về việc thay đổi cơ cấu thu nhập tạm thời tại Ngân hàng Đông Á được thay đổi thành lương theo năng suất và hiệu quả công việc.

Thì thấy rằng: Tổng thu nhập tiền lương của Ông B mà Ngân hàng Đông Á phải trả hàng tháng vẫn được đảm bảo theo Quyết định số 116/QĐ-QTNL ngày 01/02/2015 về việc điều chỉnh mức thu nhập cơ bản hàng tháng của Ông B.

Căn cứ Biên bản làm việc ngày 14/7/2016 của Ông B với Thanh tra Sở, Ông B xác nhận trong tháng 5/2016, Ngân hàng đã trả chuyển vào tài khoản Ông B số tiền là 53.023.000 đồng (trong đó bao gồm 1.000.000 đồng tiền bù lương tháng 13 và 12.000.000 đồng tiền trả phụ cấp chức danh công việc từ tháng 9/2015 với mức 3.000.000 đồng/tháng)

Tại Thông báo tiền lương tháng 5/2016 của Phòng Tiền lương và phúc lợi cho Ông B như sau: Bù phụ cấp trách nhiệm từ tháng 9/2015 đến tháng 12/2015: 3.000.000 đồng x 4 tháng = 12.000.000 đồng; Bù lương tháng 13 là 1.000.000 đồng; Bù lương năng suất từ tháng 01/2016 đến tháng 04/2016: 3.000.000 đồng x 4 tháng = 12.000.000 đồng; Lương năng suất tháng 05/2016 là 22.000.000 đồng.

Ngân hàng Đông Á đã thực hiện truy trả tiền lương do trước đó đã tự ý cắt giảm tiền lương của Ông B là 5.000.000 đồng/tháng; Đã truy trả tiền lương cho Ông B là 3.000.000 đồng x 8 tháng (từ tháng 09/2015 đến tháng 04/2016) = 24.000.000 đồng (Ông B đã ký vào Danh sách lãnh đạo Phòng ban hội sở tự nguyện cắt giảm tiền lương 2.000.00 đồng/tháng do Ngân hàng Đông Á cung cấp có xác nhận của Ông B ngày 26/8/2015).

Như vậy, Ông B yêu cầu Ngân hàng Đông Á phải truy trả đủ tiền lương 5.000.000 đồng/tháng là không có cơ sở để xem xét, do Ông B đã tự nguyện cắt giảm tiền lương theo Danh sách lãnh đạo Phòng ban hội sở tự nguyện cắt giảm tiền lương do Ngân hàng Đông Á cung cấp có xác nhận của Ông B ngày 26/8/2015.

3) Ngân hàng phải đóng BHXH, BHYT, BHTN cho Ông B với mức đóng dựa trên mức lương cơ bản là 27.500.000 đồng/tháng, phụ cấp trách nhiệm là 18.700.000 đồng/tháng, phụ cấp chức danh là 5.300.000 đồng/tháng, tổng cộng là 51.500.000 đồng/tháng theo quy định của pháp luật từ tháng 9/2015 đến thời điểm khiếu nại lần 2, thấy rằng:

Ông B phải chịu sự điều chỉnh về quyền và nghĩa vụ của mình theo Quyết định số 404/QĐ-DAB ngày 31/01/2015 của Tổng Giám đốc Ngân hàng Đông Á về việc bổ nhiệm Ông B giữ chức vụ Giám đốc Phòng hợp tác chiến lược và Quan hệ định chế tài chính.

Căn cứ Phiếu chuyển số 1399/BHXH/QLTHU ngày 31/5/2016 của Bảo hiểm xã hội Thành phố Hồ Chí Minh gửi Ngân hàng Đông Á thông báo về việc đóng bảo hiểm cho Ông B trong giai đoạn từ tháng 4/2014 đến tháng 7/2015 là chưa đầy đủ.

Kiểm tra Bảng tổng hợp toàn bộ quá trình đóng BHXH của Ông B do Bảo hiểm xã hội quận Phú Nhuận cung cấp ngày 21/6/2016 như sau:

- Tháng 4/2014 đến tháng 01/2015: đóng tỷ lệ 26% trên số tiền lương 23.000.000 đồng/tháng.

- Tháng 2/2015 đến tháng 7/2015: đóng tỷ lệ 26% trên số tiền lương 23.000.000 đồng/tháng.

- Tháng 8/2015 đến tháng 12/2015: đóng tỷ lệ 26% trên số tiền lương 23.000.000 đồng/tháng.

- Tháng 1/2016 đến tháng 4/2015: đóng tỷ lệ 26% trên số tiền lương 23.000.000 đồng/tháng.

- Tháng 5/2016 đến tháng 6/2015: đóng tỷ lệ 26% trên số tiền lương 23.000.000 đồng/tháng.

Kiểm tra bảng tổng hợp toàn bộ quá trình đóng BHTN của Ông B do Bảo hiểm xã hội quận Phú Nhuận cung cấp ngày 21/6/2016 như sau:

- Tháng 4/2014 đến tháng 12/2014: đóng tỷ lệ 3% trên số tiền lương 23.000.000 đồng/tháng.

- Tháng 01/2015: đóng tỷ lệ 3% trên số tiền lương 42.000.000 đồng/tháng.

- Tháng 02/2015 đến tháng 7/2015: đóng tỷ lệ 3% trên số tiền lương 27.500.000 đồng/tháng.

- Tháng 8/2015 đến tháng 12/2015: đóng tỷ lệ 3% trên số tiền lương 23.000.000 đồng/tháng.

- Tháng 01/2016 đến tháng 6/2015: đóng tỷ lệ 26% trên số tiền lương 27.500.000 đồng/tháng.

Ngày 07/6/2016, Ngân hàng Đông Á có văn bản gửi Bảo hiểm xã hội quận Phú Nhuận về việc đóng bổ sung BHXH, BHYT, BHTN cho Ông B theo Phiếu chuyển của Bảo hiểm xã hội Thành phố Hồ Chí Minh cho giai đoạn từ tháng 4/2014 đến tháng 7/2015 với tổng số tiền đóng bổ sung là 120.520.000 đồng.

Như vậy, Ngân hàng Đông Á đã khắc phục đóng bổ sung BHXH, BHYT, BHTN cho Ông B giai đoạn từ tháng 4/2014 đến tháng 7/2015 theo Phiếu chuyển của Bảo hiểm xã hội Thành phố Hồ Chí Minh, trong đó cụ thể là:

3.1. Mức đóng BHXH, BHYT

Căn cứ Khoản 2 Điều 89 Luật Bảo hiểm xã hội năm 2014 quy định: “2. Đối với người lao động đóng bảo hiểm xã hội theo chế độ tiền lương do người sử dụng lao động quyết định thì tiền lương tháng đóng bảo hiểm xã hội là mức lương và phụ cấp lương theo quy định của pháp luật về lao động.

Từ ngày 01 tháng 01 năm 2018 trở đi, tiền lương tháng đóng bảo hiểm xã hội là mức lương, phụ cấp lương và các khoản bổ sung khác theo quy định của pháp luật về lao động.”

Căn cứ Khoản 3 Điều 89 Luật Bảo hiểm xã hội năm 2014 quy định: “Trường hợp tiền lương tháng quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này cao hơn 20 lần

mức lương cơ sở thì tiền lương tháng đóng bảo hiểm xã hội bằng 20 lần mức lương cơ sở”.

Căn cứ quy định trên thì số tiền Ngân hàng Đông Á đóng BHXH, BHYT tối đa cho Ông B là:

$$1.210.000 \text{ đồng} \times 20 = 24.200.000 \text{ đồng.}$$

Ngân hàng đang đóng BHXH, BHYT của Ông B với mức lương 27.500.000 đồng/tháng là vẫn đảm bảo và cao hơn theo quy định. Do vậy, yêu cầu của Ông B buộc Ngân hàng Đông Á phải đóng đầy đủ BHXH, BHYT cho ông với mức lương cơ bản là 27.500.000 đồng/tháng, phụ cấp trách nhiệm là 18.700.000 đồng/tháng, phụ cấp chức danh là 5.300.000 đồng/tháng, tổng cộng là 51.500.000 đồng/tháng là không có cơ sở giải quyết.

3.2. Mức đóng BHTN

Căn cứ Khoản 2 Điều 58 Luật Việc làm quy định: “*Người lao động đóng bảo hiểm thất nghiệp theo chế độ tiền lương do người sử dụng lao động quyết định thì tiền lương tháng đóng bảo hiểm thất nghiệp là tiền lương làm căn cứ đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc thực hiện theo quy định của Luật Bảo hiểm xã hội. Trường hợp mức tiền lương tháng đóng bảo hiểm thất nghiệp cao hơn hai mươi tháng lương tối thiểu vùng thì mức tiền lương tháng đóng bảo hiểm thất nghiệp bằng hai mươi tháng lương tối thiểu vùng theo quy định của Bộ Luật lao động tại thời điểm đóng bảo hiểm thất nghiệp.*”

Căn cứ Hợp đồng lao động số DAB_06540/042014_09 ngày 01/4/2014 giữa Ông B và Ngân hàng Đông Á;

Căn cứ Phụ lục Hợp đồng lao động số 20-CĐCS/PL-DAB_06540/042014_09 ngày 29/01/2015 giữa Ông B và Ngân hàng Đông Á;

Căn cứ Quyết định số 404/QĐ-DAB ngày 31/01/2015 của Tổng Giám đốc Ngân hàng Đông Á về việc bổ nhiệm Ông B giữ chức vụ Giám đốc Phòng hợp tác chiến lược và Quan hệ định chế tài chính;

Căn cứ Quyết định số 116/QĐ-QTNNL ngày 01/02/2015 của Tổng Giám đốc Ngân hàng Đông Á về việc điều chỉnh mức thu nhập cơ bản hàng tháng của Ông B;

Căn cứ Quyết định số 06/QĐ-HĐQT-DAB ngày 04/01/2016 và Nghị quyết 24.7/NQ-HĐQT-DAB ngày 28/12/2015 của Hội đồng Quản trị Ngân hàng Đông Á về việc điều chỉnh chức năng, nhiệm vụ của Khối chiến lược còn lại 02 phòng gồm: Phòng Quản lý và Triển khai chiến lược; Phòng Truyền thông và Thương hiệu. Như vậy kể từ ngày 04/01/2016, chức danh Giám đốc Phòng Hợp tác chiến lược và Quan hệ định chế tài chính của Ông B đã không còn trong hệ thống của Khối chiến lược.

Ngày 25/01/2016, Ngân hàng Đông Á ban hành Thông báo số 11/TB-QTNNL ngày 25/01/2016 về việc thay đổi cơ cấu thu nhập tạm thời tại Ngân hàng Đông Á quy định về thời gian điều chỉnh cơ cấu thu nhập tạm thời và hiệu

lực áp dụng được tính kể từ ngày 01/01/2016. Tiền phụ cấp trách nhiệm và phụ cấp chức danh của Ông B được cơ cấu thành tiền lương theo năng suất và hiệu quả công việc.

Do vậy Ngân hàng Đông Á đóng BHTN cho Ông B dựa trên mức lương cơ bản là 27.500.000 đồng/tháng là đảm bảo và đúng quy định của pháp luật. Do vậy, yêu cầu của Ông B buộc Ngân hàng Đông Á phải đóng đầy đủ BHTN cho ông với mức lương cơ bản là 27.500.000 đồng/tháng, phụ cấp trách nhiệm là 18.700.000 đồng/tháng, phụ cấp chức danh là 5.300.000 đồng/tháng, tổng cộng là 51.500.000 đồng/tháng là không có cơ sở giải quyết.

4) Phương án sử dụng lại lao động khi thay đổi cơ cấu

Căn cứ Khoản 1 Điều 44 Bộ luật Lao động năm 2012 quy định: *“Trường hợp thay đổi cơ cấu, công nghệ mà ảnh hưởng đến việc làm của nhiều người lao động, thì người sử dụng lao động có trách nhiệm xây dựng và thực hiện phương án sử dụng lao động theo quy định tại Điều 46 của Bộ luật này; trường hợp có chỗ làm việc mới thì ưu tiên đào tạo lại người lao động để tiếp tục sử dụng.*

Trong trường hợp người sử dụng lao động không thể giải quyết được việc làm mới mà phải cho người lao động thôi việc thì phải trả trợ cấp mất việc làm cho người lao động theo quy định tại Điều 49 của Bộ luật này.”

Căn cứ Văn bản số 766/DAB-PC ngày 08/4/2017 của Ngân hàng Đông Á cho biết về cơ cấu tổ chức, hoạt động của Phòng Hợp tác chiến lược và Quan hệ định chế tài chính thuộc Khối Chiến lược của Ngân hàng Đông Á chỉ có 01 nhân sự là Ông B, giữ chức vụ Giám đốc Phòng Hợp tác chiến lược và Quan hệ định chế tài chính. Khi thực hiện cơ cấu lại hoạt động của Khối Chiến lược, Ngân hàng Đông Á đã thông tin cho Ban chấp hành Công đoàn để thực hiện theo quyền hạn và trách nhiệm của Tổ chức Công đoàn Ngân hàng Đông Á.

Vì vậy trong trường hợp này không ảnh hưởng đến việc làm của nhiều người lao động.

Về thẩm quyền ban hành Quyết định số 645/QĐ-TTr-PCTN ngày 25/7/2016 của Chánh Thanh tra Sở Lao động, Thương binh và Xã hội Thành phố Hồ Chí Minh thì đề nghị Tòa án xem xét, hiện nay chưa có kết luận hay quyết định nào hủy Quyết định số 645/QĐ-TTr-PCTN ngày 25/7/2016 nói trên. Tại thời điểm ký Quyết định số 645/QĐ-TTr-PCTN thì ông Phạm Hoàng Anh chưa bị thu hồi quyết định bổ nhiệm chức vụ Phó Chánh Thanh tra.

Mặt khác, các nội dung khiếu nại của Ông B đã được Tòa án giải quyết trong vụ án tranh chấp lao động bằng các bản án: Bản án lao động sơ thẩm số 908/2018/LĐ-ST ngày 30/8/2018 của Tòa án nhân dân quận Phú Nhuận và Bản án lao động phúc thẩm số 1094/2018/LĐ-PT ngày 22/11/2018 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Đề nghị Tòa án căn cứ các bản án lao động nói trên để giải quyết vụ án.

Tại bản án hành chính sơ thẩm số 1083/2020/HC-ST ngày 27 tháng 7 năm 2020 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

Căn cứ Luật Tổ tụng hành chính năm 2015; Căn cứ Bộ luật Lao động năm 2012; Căn cứ Pháp lệnh Án phí, Lệ phí Tòa án năm 2009; Căn cứ Nghị định 119/2014/NĐ-CP của Chính phủ hướng dẫn Bộ luật Lao động, Luật Dạy nghề, Luật Người lao động Việt Nam; Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Tuyên xử:

1. Không chấp nhận các yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Ngọc B về việc:

- Hủy Quyết định số 645/QĐ-TTr-PCTN ngày 25/7/2016 của Chánh Thanh tra Sở Lao động, Thương binh và Xã hội Thành phố Hồ Chí Minh về việc giải quyết khiếu nại lần 2 của Ông B đối với Quyết định số 915/QĐ-DAB-PC ngày 06/6/2016 của Ngân hàng Thương mại cổ phần Đông Á.

- Buộc Chánh Thanh tra Sở Lao động, Thương binh và Xã hội Thành phố Hồ Chí Minh phải bồi thường cho Ông B số tiền là 18.000.000 đồng tương đương 01 tháng thu nhập mà Ông B bị mất (từ ngày 01/3/2017 đến hết 31/3/2017) do việc Chánh Thanh tra Sở ban hành quyết định trái pháp luật.

Ngoài ra án sơ thẩm còn quyết định: Đình chỉ giải quyết yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Ngọc B về việc buộc Ngân hàng Đông Á phải thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ được quy định tại hợp đồng lao động số DAB_06540/042014_09 có hiệu lực ngày 01/4/2014; về án phí sơ thẩm và quyền kháng cáo của các đương sự theo luật định.

Ngày 15/8/2020, ông Nguyễn Ngọc B có đơn kháng cáo bản án sơ thẩm. Lý do kháng cáo: Không đồng ý với bản án sơ thẩm vì bản án tuyên không đúng sự thật khách quan, vi phạm pháp luật, thiên vị người bị kiện, xâm phạm quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện. Do: Người bị kiện ban hành quyết định hành chính về giải quyết khiếu nại của công dân có vi phạm pháp luật về thẩm quyền; người bị kiện không thực hiện nghĩa vụ của người giải quyết khiếu nại lần hai là phải tổ chức đối thoại giữa người khiếu nại và người bị khiếu nại nên việc ban hành quyết định giải quyết khiếu nại lần hai là vi phạm trình tự, thủ tục giải quyết khiếu nại theo quy định của Luật khiếu nại. Do đó, Quyết định 645/QĐ-TTr-PCTN ngày 25/7/2016 của Chánh Thanh tra Sở không khách quan, không có giá trị pháp lý cần được hủy bỏ; bản án sơ thẩm không khách quan bao che cho người bị kiện... Vì thế Ông B kháng cáo yêu cầu Tòa phúc thẩm xét xử chấp nhận các yêu cầu sau đây của Ông B:

- Hủy bỏ bản án hành chính sơ thẩm số 1083/2020/HC-ST ngày 27/7/2020 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Hủy bỏ Quyết định số 645/QĐ-TTr-PCTN ngày 25/7/2016 của Chánh Thanh tra Sở Lao động – Thương binh và Xã hội Thành phố Hồ Chí Minh.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay:

- Người kháng cáo: Ông Nguyễn Ngọc B: Vẫn giữ nguyên lý do và yêu cầu kháng cáo như đơn kháng cáo ngày 15/8/2020 vừa nêu, cụ thể Ông B cho rằng Tòa sơ thẩm có các vi phạm như sau:

+ Tòa sơ thẩm xét xử không đúng thành phần Hội đồng xét xử theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử.

+ Giải quyết không đúng theo yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện.

+ Viện dẫn Bản án khác để làm cứ bác yêu cầu của người khởi kiện và Viện dẫn pháp luật giải quyết không đúng.

+ Về nội dung giải quyết bao che cho người bị kiện (giải quyết không đúng sự thật khách quan của vụ án).

+ Án hành chính nhưng Tòa sơ thẩm lại buộc người khởi kiện chịu án phí dân sự.

+ Vi phạm thời hạn xét xử.

+ Không đưa Ngân hàng Thương mại cổ phần Đông Á vào tham gia tố tụng theo yêu cầu của người khởi kiện tại đơn khởi kiện.

Do đó Ông B yêu cầu Hội đồng xét xử hủy án sơ thẩm.

- *Người bị kiện do bà Nguyễn Văn Hạnh Th làm đại diện trình bày:* Không đồng ý với kháng cáo của Ông B, đề nghị giữ nguyên án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

Thông qua kiểm sát việc giải quyết vụ án, từ khi thụ lý đến thời điểm hiện nay thấy rằng Thẩm phán; Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng quy định của Luật tố tụng hành chính, không có vi phạm.

Về nội dung: Đối với kháng cáo của Ông B, xét: Khi xét xử Tòa sơ thẩm không đưa Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đông Á vào tham gia tố tụng là có thiếu sót, nhưng do Ông B đã rút yêu cầu khởi kiện về việc buộc Ngân hàng Đông Á phải thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ được quy định tại hợp đồng lao động số DAB_06540/042014_09 có hiệu lực ngày 01/4/2014 và các yêu cầu khác có liên quan đến Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đông Á, nên không ảnh hưởng đến nội dung vụ án, về nội dung vụ án Tòa cấp sơ thẩm quyết định là có căn cứ, đúng pháp luật, vì thế đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo của ông B, giữ nguyên án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

- Về thủ tục:

[1] Tòa sơ thẩm xét xử ngày 21 tháng 7 năm 2020 đến ngày 27 tháng 7 năm 2020 tuyên án, Ông B vắng mặt ngày 27/7/2020. Ngày 13 tháng 8 năm 2020 Tòa sơ thẩm tổng đạt bản án sơ thẩm cho Ông B, đến ngày 15 tháng 8 năm 2020 Ông B có đơn kháng cáo nên kháng cáo của Ông B là hợp lệ được xem xét tại cấp phúc thẩm theo quy định tại Điều 206 Luật tố tụng hành chính năm 2015.

[2] Về thẩm quyền giải quyết khiếu nại:

Theo quy định tại Điều 15 Nghị định 119/2014/NĐ-CP, ngày 17/12/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số Điều của Bộ luật Lao động, Luật dạy nghề, Luật Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng về khiếu nại, tố cáo (*nay là Điều 15 Nghị định số 24/2018/NĐ-CP ngày 27/02/2018 của Chính phủ. Quy định về giải quyết khiếu nại, tố cáo trong lĩnh vực lao động, giáo dục nghề nghiệp, hoạt động đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng, việc làm, an toàn, vệ sinh lao động*) thì người sử dụng lao động có thẩm quyền giải quyết khiếu nại lần đầu đối với quyết định, hành vi của mình bị khiếu nại; Chánh Thanh tra Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, nơi người sử dụng lao động đặt trụ sở chính có thẩm quyền giải quyết khiếu nại lần hai đối với khiếu nại về lao động khi người khiếu nại không đồng ý với quyết định giải quyết lần đầu. Do đó, người khởi kiện xác định người bị kiện là Chánh Thanh tra Sở Lao động Thương binh và Xã hội Thành phố Hồ Chí Minh là đúng quy định của pháp luật.

[3] Về Đối tượng khởi kiện: Quyết định số 645/QĐ-TTr-PCTN ngày 25/7/2016 của Chánh Thanh tra Sở Lao động, Thương binh và Xã hội Thành phố Hồ Chí Minh về việc giải quyết khiếu nại lần 2 của ông Nguyễn Ngọc B. Là đối tượng khởi kiện vụ án hành chính theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 10 Nghị định số 119/NĐ-CP ngày 17/12/2014 nay là điểm b khoản 2 Điều 10 Nghị định 24/2018/NĐ-CP ngày 27/02/2018 nêu trên. Nên Tòa sơ thẩm thụ lý giải quyết vụ án hành chính là đúng.

[4] Về thẩm quyền giải quyết: Tranh chấp giữa ông Nguyễn Ngọc B và Chánh Thanh tra Sở Lao động Thương binh và Xã hội Thành phố Hồ Chí Minh là tranh chấp về việc “Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực lao động” được quy định tại Điều 30 Luật Tổ tụng hành chính năm 2015. Do có người bị kiện là Chánh Thanh tra Sở Lao động Thương binh và Xã hội Thành phố Hồ Chí Minh nên căn cứ Điều 32 Luật Tổ tụng hành chính năm 2015 thì việc thụ lý, giải quyết vụ án theo trình tự sơ thẩm thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Là đúng quy định.

[5] Về thời hiệu khởi kiện: Tòa sơ thẩm xác định Ông B khởi kiện quyết định số 645/QĐ-TTr-PCTN ngày 25/7/2016 của Chánh Thanh tra Sở Lao động – Thương binh và Xã hội Thành phố Hồ Chí Minh về việc giải quyết khiếu nại lần hai của Ông B đối với Quyết định số 915/QĐ-DAB-PC ngày 06/6/2016 của Ngân hàng Đông Á còn thời hiệu khởi kiện là đúng quy định tại khoản 2 Điều 116 Luật tổ tụng hành chính năm 2015.

- Về nội dung: Đối với kháng cáo của người khởi kiện ông Nguyễn Ngọc B. Xét:

[1] Đối với yêu cầu hủy án sơ thẩm của người khởi kiện, xét: Theo quy định tại khoản 10 Điều 3 Luật tổ tụng hành chính năm 2015 thì: “Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là cơ quan, tổ chức, cá nhân tuy không khởi kiện, không bị kiện, nhưng việc giải quyết vụ án hành chính có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của họ nên họ tự mình hoặc đương sự khác đề nghị và được Tòa án

nhân dân (sau đây gọi là Tòa án) chấp nhận hoặc được Tòa án đưa vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan”.

- Tại đơn khởi kiện ngày 31/10/2016 người khởi kiện ông Nguyễn Ngọc B xác định: Người bị kiện là “Chánh thanh tra Sở lao động – Thương binh và Xã hội Thành phố Hồ Chí Minh” và người có nghĩa vụ liên quan là “Ngân hàng thương mại cổ phần Đông Á”. Xét, người khởi kiện xác định người bị kiện; người có nghĩa vụ liên quan như nêu trên là đúng. Nhưng Tòa cấp sơ thẩm khi giải quyết lại không đưa Ngân hàng Thương mại cổ phần Đông Á tham gia tố tụng với tư cách người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là vi phạm thủ tục tố tụng quy định tại khoản 10 Điều 3 và Điều 58 Luật tố tụng hành chính năm 2015. Bởi: Theo quy định tại khoản 1 Điều 193 Luật tố tụng hành chính năm 2015 thì: *“1. Hội đồng xét xử xem xét tính hợp pháp của quyết định hành chính, hành vi hành chính, quyết định kỷ luật buộc thôi việc, quyết định giải quyết khiếu nại về quyết định xử lý vụ việc cạnh tranh, danh sách cử tri bị khởi kiện, quyết định giải quyết khiếu nại và văn bản quy phạm pháp luật có liên quan”.* Trong vụ án này khi giải quyết yêu cầu khởi kiện của Ông B thì Tòa phải xem xét tính hợp pháp và có căn cứ của Quyết định số 645/QĐ-TTr-PCTN ngày 25/7/2016 của Chánh Thanh tra Sở Lao động, Thương binh và Xã hội Thành phố Hồ Chí Minh về việc giải quyết khiếu nại lần 2 của ông Nguyễn Ngọc B. Như vậy, Quyết định số 645/QĐ-TTr-PCTN ngày 25/7/2016 của Chánh thanh tra Sở Lao động – Thương binh và Xã hội Thành phố Hồ Chí Minh là xem xét lại quá trình giải quyết khiếu nại lần đầu của Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng thương mại cổ phần Đông Á tại Quyết định số 915/QĐ-DAB-PC ngày 21/5/2016, về việc giải quyết khiếu nại lần đầu đối với đơn khiếu nại của người lao động Nguyễn Ngọc B, nên trong quá trình giải quyết cần thiết phải có sự tham gia của Ngân hàng thương mại cổ phần Đông Á thì mới giải quyết triệt để vụ án, bởi: Ngân hàng Đông Á là người giải quyết khiếu nại lần đầu nên theo quy định tại Điều 12 Nghị định số 24/2018/NĐ-CP ngày 27/02/2018 nêu trên thì Ngân hàng Đông Á còn phải thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình khi người giải quyết khiếu nại lần 2 hoặc Tòa án yêu cầu, nhưng cấp sơ thẩm không thực hiện. Do cấp sơ thẩm vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng, cấp phúc thẩm không thể bổ sung, nên Hội đồng xét xử không chấp nhận đề nghị của Viện kiểm sát; chấp nhận kháng cáo của ông Nguyễn Ngọc B hủy bản án sơ thẩm, giao hồ sơ cho Tòa sơ thẩm giải quyết lại theo thủ tục sơ thẩm.

[2] Đối với kháng cáo yêu cầu hủy Quyết định số 645/QĐ-TTr-PCTN ngày 25/7/2016 của Chánh Thanh tra Sở Lao động – Thương binh và Xã hội Thành phố Hồ Chí Minh, xét: Do hủy án sơ thẩm về thủ tục tố tụng như nêu trên nên Hội đồng xét xử không xem xét kháng cáo này của ông Nguyễn Ngọc B.

[3] Về án phí hành chính phúc thẩm: Do hủy án sơ thẩm nên căn cứ khoản 3 Điều 349 Luật tố tụng hành chính năm 2015; khoản 3 Điều 34 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án ông Nguyễn Ngọc B không phải chịu án phí phúc thẩm. Hoàn trả ông

Nguyễn Ngọc B 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0092448 ngày 23/8/2020 tại Cục thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

[4] Án phí hành chính sơ thẩm được xem xét khi giải quyết lại sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 241; khoản 3 Điều 349; Điều 116 của Luật tổ tụng hành chính năm 2015; Các Điều 10, 12, 15 Nghị định số 24/2018/NĐ-CP ngày 27/02/2018 của Chính phủ; Khoản 3 Điều 34 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1/ Chấp nhận một phần kháng cáo của ông Nguyễn Ngọc B.

2/ Hủy bản án hành chính sơ thẩm số 1083/2020/HC-ST ngày 27/7/2020 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, giao hồ sơ cho Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh giải quyết lại theo thủ tục sơ thẩm.

3/ Án phí hành chính phúc thẩm: Ông Nguyễn Ngọc B không phải nộp. Hoàn trả ông Nguyễn Ngọc B 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0092448 ngày 23/8/2020 tại Cục thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

4/ Án phí hành chính sơ thẩm được xem xét khi giải quyết lại sơ thẩm.

5/ Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

CÁC THẨM PHÁN

THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Vũ Ngọc Huynh Phan Đức Phương

Nguyễn Văn Tửu

Nơi nhận:

- TANDTC
- VKSNDCC tại TPHCM.
- TAND TP. HCM.
- VKSND TP. HCM.
- Cục THADS TP. HCM.
- Các đương sự (2).
- Lưu HS (02) VP (5) 15b (án 09)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Tửu